

Bản án số: 303/2025/HC-PT

Ngày 21-3-2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Ngọc Tuấn

Ông Dương Anh Văn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:*  
Ông Phạm Công Minh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 1015/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”. Với điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có những người tiến hành tố tụng và điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng gồm có các đương sự trong vụ án.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 490/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Văng Công Ú, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện theo hợp pháp của người khởi kiện:* Bà Nguyễn Hồng Minh T1, sinh năm 1987 và ông Nguyễn Văn Chí T2, sinh năm 2001; cùng địa chỉ liên hệ: Số H, Tổ F, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 02 năm 2024). Có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Bà Nguyễn Sỹ K, là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư thành phố C. Vắng mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ trụ sở: Đường T, ấp C, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

*Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của người bị kiện:* Ông Nguyễn Việt P - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt. Ông Võ Minh L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện M là người đại diện theo ủy quyền (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền số: 49/UQ-HC, ngày 19 tháng 8 năm 2024). Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T là người khởi kiện.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện của người khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Bản án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày như sau:*

Gia đình ông, bà là chủ sử dụng thửa đất số 73, tờ bản đồ số 01, diện tích 3.610,7m<sup>2</sup>, đất tọa lạc tại ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thửa đất của gia đình ông, bà bị ảnh hưởng bởi Dự án xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng (thành phần 4). Trên cơ sở kết quả đo đạc kiểm đếm của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Ngày 31/7/2023, Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) huyện M, tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông bà, cụ thể như sau: Diện tích đất thu hồi: 1.122,2m<sup>2</sup>, đơn giá áp dụng bồi thường 65.400 đồng/m<sup>2</sup>. Cây trồng trên đất: 8.000 cây tràm, trong đó 2.000 cây loại A, 2.000 cây loại C và 4.000 cây loại D. Gia đình ông, bà nhận thấy việc xác định diện tích đất thu hồi, phân loại cây trồng và đơn giá đất của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là chưa phù hợp nên đã kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện M xem xét lại cho gia đình ông, bà. Tuy nhiên, sau nhiều lần trao đổi làm việc, Hội đồng không

xem xét ý kiến của gia đình ông, bà mà lại điều chỉnh cây trồng nhà ông, bà từ cây loại A thành cây loại C (Cụ thể từ 2.000 cây tràm loại A thành 2.000 cây tràm loại C). Việc Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với gia đình ông, bà là vi phạm quy định pháp luật, làm ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi của ông, bà, cụ thể:

Về trình tự thủ tục: Ủy ban nhân dân huyện M không triển khai và giao cho gia đình ông, bà các quyết định có liên quan.

Về nội dung: Diện tích đất thực tế của gia đình ông, bà bị ảnh hưởng bởi dự án là 1.500m<sup>2</sup> nhưng Ủy ban nhân dân huyện M chỉ ban hành quyết định thu hồi và bồi thường 1.122,20m<sup>2</sup>. Đơn giá đất áp dụng bồi thường là 65.400 đồng/m<sup>2</sup> trong khi đó đất của gia đình ông, bà tiếp giáp với đường T (giá thị trường của khu vực từ 600.000 đồng/m<sup>2</sup> đến 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup> và thâm hậu là 296.200/m<sup>2</sup> đồng đến 592.300/m<sup>2</sup> đồng).

Về cây trồng: 8.000 cây tràm trên phần đất bị thu hồi của gia đình ông, bà là loại cây trồng 03 năm tuổi. Theo quy định về mức kỹ thuật và phương pháp tính đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng, vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Ban hành kèm theo Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND) thì cây trồng của gia đình ông, bà (cây tràm 03 năm tuổi) phải được xác định là loại A và loại B. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân huyện M lại xác định là tràm loại C và loại D, từ đó áp dụng sai đơn giá bồi thường làm thiệt hại cho ông, bà.

Những vấn đề cụ thể người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

Hủy toàn bộ quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Văng Công Ú, cụ thể: Quyết định số: 3681/QĐ-UBND, Quyết định số: 3641/QĐ-UBND, Quyết định số: 3642/QĐ-UBND cùng ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ú, bà T thì yêu Ủy ban nhân dân huyện M bồi thường 2.700 cây tràm với đơn giá loại A và loại B trên diện tích 312.0m<sup>2</sup> mà Ủy ban nhân dân huyện M cho rằng không có thu hồi.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng trình bày:*

Ủy ban nhân dân huyện M xác định chỉ ra quyết định thu hồi phần diện tích 1.122,2m<sup>2</sup> tại thửa đất 137, tờ bản đồ số 07 và đã bồi thường đất và cây trồng trên

đất, ông Ú và bà T đã giao phần đất để thi công. Việc Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật, ngoài ra không còn thu hồi phần đất nào của ông Ú và bà T. Còn việc cấm cọc giải phóng mặt bằng ngoài phần đất đã thu hồi có diện tích 312m<sup>2</sup> là Ủy ban nhân dân huyện M không biết và không có cho đơn vị nào cấm cả.

Đối với giá cây trồng đã được công bố công khai và đền bù cho vợ chồng ông Ú xong. Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh S về việc ban hành quy định về mức kỹ thuật và phương pháp tính đơn giá, hỗ trợ cây trồng; vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng là quy định nhóm cây loại A và nhóm cây loại B. Từ đó Ủy ban nhân dân huyện M phân loại A, B, C, D trong nhóm cây để áp giá bồi thường cho các hộ dân. Do Ủy ban nhân dân huyện M không có ra quyết định thu hồi phần diện tích 312m<sup>2</sup> nên không đồng ý bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, đã tuyên xử:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.*

*Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:*

*- Quyết định số 3681/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.*

*- Quyết định số 3641/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.*

*- Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T có làm đơn kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận yêu cầu về việc hủy các quyết định có liên quan đến việc thu hồi, bồi thường cho hộ ông Văng Công Ú. Lý do, qua đo đạc phần diện tích đất bị thu hồi, cơ quan Nhà nước cũng như Tòa án cấp sơ thẩm không đo đạc phần con mương để xác định diện tích thu hồi là không chính xác; về giá bồi thường, trong khi Quyết định số: 22/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh S xác định cây tràm chỉ có hai loại A và B nhưng người bị kiện lại xác định tràm có loại C và D để áp giá bồi thường là không đúng quy định.

- Người bị kiện vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện vắng mặt nên không có trình bày tranh luận.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu hủy các Quyết định số 3681/QĐ-UBND, Quyết định số 3641/QĐ-UBND và Quyết định số 3642/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về thủ tục kháng cáo:*

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 9 năm 2024, ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T có làm đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo thực hiện đúng theo

trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3681/QĐ-UBND, Quyết định số 3641/QĐ-UBND, Quyết định số 3642/QĐ-UBND cùng ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy các Quyết định trên được ban hành bởi cơ quan hành chính Nhà nước, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính với quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

*[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:*

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đồng ý xét xử và tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt những người nêu trên.

*[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[4.1] Ngày 03/3/2023, Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng ban hành Thông báo thu hồi đất số 440/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng (thành phần 4). Đến ngày 23/3/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất lập biên bản kiểm kê tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Ú, đối với phần đất bị thu hồi có diện tích 1.122,2m<sup>2</sup>, cây trồng có 2000 cây tràm loại C và 4000 cây tràm loại D, đại diện hộ gia đình ông Văng Công Ú đã ký vào biên bản. Đến ngày 28/5/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Sóc Trăng tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án. Đồng thời, lấy ý kiến hộ dân bị ảnh hưởng về phương án, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong đó có hộ ông Ú có ý kiến đề nghị giải thích thêm hiện trạng thửa đất của ông đang sử dụng là CLN mà bồi thường đất nông nghiệp và giá cây tràm chưa phù hợp. Ngày 31/7/2023, Ủy ban nhân dân huyện M ban hành Quyết định số 3681/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Văn Công Ú1, thu hồi diện tích 1.122,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa

137, tờ bản đồ 07 để thực hiện dự án. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân huyện M cũng đã ban hành Quyết định số 3641/QĐ- UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án và Quyết định số 3642/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án, kèm theo phụ lục danh sách các hộ dân được bồi thường, hỗ trợ; theo đó hộ ông Ú1 được bồi thường về đất là 73.391.880 đồng, tiền bồi thường về cây trồng 44.800.000 đồng, chi phí hỗ trợ 71.332.000 đồng; tổng cộng là 189.523.880 đồng. Ngày 10/8/2023, Ủy ban nhân dân xã M phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành triển khai các quyết định thu hồi đất nêu trên đối với các hộ dân có đất bị thu hồi, trong đó có hộ ông Ú1, theo Biên bản triển khai ngày 10/8/2024, có ông Ú1 ký xác nhận tham gia cuộc họp.

[4.2] Như vậy, về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất, cũng như ban hành quyết định phê duyệt phương án, phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án là phù hợp theo quy định tại Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

[5] Người khởi kiện cho rằng phần diện tích đất thực tế bị ảnh hưởng bởi dự án là 1.500m<sup>2</sup> nhưng Ủy ban nhân dân huyện M ban hành quyết định thu hồi và bồi thường chỉ có diện tích 1.122,20m<sup>2</sup>. Xét thấy, ngày 08/8/2024, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành thẩm định, đo đạc lại phần đất bị thu hồi theo sự chỉ ranh của đương sự và mốc ranh giải phóng mặt bằng, đã thể hiện: Theo cọc ranh GPMB có hai phần: Phần 1, diện tích 1.122,2m<sup>2</sup>; phần 2, diện tích 312,0m<sup>2</sup>. Theo đại diện Ủy ban nhân dân huyện M xác định phần đất bị thu hồi là diện tích phần 1 là 1.122,2m<sup>2</sup>, còn đối với phần đất có diện tích 312.0m<sup>2</sup> là nằm ngoài phần đất thu hồi theo quyết định thu hồi đất, còn cọc ranh GPMB, Ủy ban nhân dân huyện M xác định không cắm và cũng không rõ do ai cắm. Mặt khác người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không xác định được ai là người kê cắm cọc ranh giải phóng mặt bằng ở phần diện tích 312.0m<sup>2</sup> (phần số 2) và cũng không có biên bản làm việc đối với phần diện tích 312.0m<sup>2</sup>.

Như vậy, xác định được phần đất mà Ủy ban nhân dân huyện M thu hồi theo Quyết định số: 3681/QĐ-UBND chỉ có diện tích 1.122,2m<sup>2</sup> là phù hợp với thực tế hiện trạng đất bị thu hồi.

[6] Đối với yêu cầu về đơn giá đất áp dụng bồi thường là 65.400đ/m<sup>2</sup> trong khi đó đất của ông Ú1 tiếp giáp với đường tỉnh 940 (giá thị trường của khu vực từ 600.000 đồng/m<sup>2</sup> đến 1.000.000 đồng/m<sup>2</sup> và thâm hậu là 296.200đ/m<sup>2</sup> đến 592.300đ/m<sup>2</sup>). Hội đồng xét xử xét thấy, phần đất bị thu hồi có cạnh tiếp giáp với phần đất còn lại của thửa 137 rồi mới đến kênh đường T, không tiếp giáp với

đường tỉnh 940 và đã được cơ quan chuyên môn xác định vị trí: Tiếp giáp đường đất, bờ kênh thủy lợi thuộc vị trí 4, khu vực 3. Theo vị trí này thì đối chiếu với Quyết định 1194/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh S về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án thành phần 4 thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (đoạn đi qua địa bàn huyện M, tỉnh Sóc Trăng) có giá 65.400 đồng/m<sup>2</sup>. Ủy ban nhân dân huyện M áp giá để bồi thường là đúng quy định, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của người khởi kiện là có căn cứ.

[7] Đối với xác định cây trồng trên đất thì người khởi kiện cho rằng cơ quan chức năng đã xác định và phân loại sai loại cây tràm ở loại C và loại D, trong khi đó giá cây tràm theo quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh S chỉ có loại A và B mà không có loại C và D nên từ đó áp giá bồi thường không đúng.

[7.1] Ngày 13/01/2023 UBND tỉnh S có Thông báo số 03/TB-VPUBND và ngày 10/02/2023 UBND tỉnh S có Thông báo số 10/TB-VPUBND có về việc ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh S. Trong đó có nội dung giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức làm việc với UBND thành phố S, UBND các huyện M, M, Trần Đ rà soát và có giải pháp hạn chế sự chênh lệch về giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản giữa các địa phương trong tỉnh... và Sở N làm đầu mối liên hệ, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương trong vùng Dự án thuộc tỉnh Sóc Trăng sớm hoàn thành đối với giá bồi thường cây trồng (đặc biệt là cây tràm), có giải pháp hạn chế sự chênh lệch về giá bồi thường cây trồng giữa các địa phương.

Ngày 17/3/2023 Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh N có Công văn số 611/SNN-KHTC gửi UBND thành phố S và UBND các huyện M, M, Trần Đ về việc rà soát, hoàn chỉnh phương án đơn giá bồi thường hỗ trợ cây trồng, vật nuôi là thủy sản để thực hiện Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc C-Cần Thơ-Sóc Trăng giai đoạn 1. Trong đó có nội dung rà soát, thống nhất lại phương pháp tính và đơn giá bồi thường...

[7.2] Xét thấy tại Biên bản kiểm kê tài sản ngày 23/3/2023, cơ quan chuyên môn đã kiểm đếm và phân loại tài sản bị thiệt hại là cây tràm, trong đó có 2000 cây tràm loại C, có ĐK (đường kính) 0,06m và CC (chiều cao) 4m; riêng 4000 cây tràm còn lại thuộc loại D, tại biên bản đại diện hộ gia đình ông Ú1 đã ký vào biên bản, ngoài ra tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thừa nhận là ông Ú1 có tham gia cùng Đoàn kiểm Đ1 và có ký tên vào biên bản.

[8] Như vậy, UBND huyện M sau khi rà soát số cây tràm đã trồng của các hộ dân trong đó có cây tràm mà hộ ông Ú1 trồng đã xác định lại số cây tràm thuộc loại C và D là đúng với chỉ đạo của UBND tỉnh S và không trái với quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 23/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh S. Ông Ú1 có tham gia cùng Đoàn kiểm Đ1 và có ký tên vào biên bản xác định tràm do gia đình ông trồng thuộc loại C và D, nên yêu cầu kháng cáo này của ông Ú1 và bà T không được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành thẩm định đối phần đất nêu trên, nhưng hiện trạng đất trống, các cây trồng đều đã không còn. Như vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét đối với việc phân loại cây tràm như yêu cầu của người khởi kiện.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2024/HC-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 3681/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 3641/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 3642/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T mỗi người chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu số 0007320 ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Ông Văng Công Ú và bà Nguyễn Thị T đã đóng xong án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồ Tâm Tú**